

Câu I (3,0 điểm).

1. Trình bày và giải thích sự khác biệt cơ bản của gió Tây ôn đới ở Bắc bán cầu và Nam bán cầu.
2. Khí hậu và đất ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của sinh vật như thế nào?
3. Phân tích ảnh hưởng dòng biển đến lượng mưa trên Trái Đất. Giải thích sự khác nhau về lượng mưa ở xích đạo và chí tuyến.

Câu II (3,0 điểm).

1. Trình bày đặc điểm dân cư và xã hội Trung Quốc.
2. Nêu các biểu hiện và nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu toàn cầu.
3. Giải thích tại sao Nhật Bản chú trọng phát triển nền nông nghiệp hiện đại?

Câu III (4,0 điểm)

1. Trình bày đặc điểm khí hậu, sinh vật và đất của đai nhiệt đới gió mùa chân núi nước ta.
2. Chứng minh địa hình nước ta là địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
3. Giải thích tại sao thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

Câu IV (3,0 điểm)

1. Cho bảng số liệu:

BIÊN ĐỘ NHIỆT NĂM TẠI CÁC VĨ ĐỘ Ở BÁN CẦU BẮC

Vĩ độ ($^{\circ}$)	0	10	20	30	40	50	60	70	80	90
Bán cầu Bắc ($^{\circ}\text{C}$)	0	0,7	5,5	13,1	19,3	25,8	30,4	34,1	35,2	36,0

Rút ra nhận xét và giải thích về sự thay đổi của biên độ nhiệt tại các vĩ độ ở Bán cầu Bắc.

2. Cho bảng số liệu:

MỘT SỐ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA CÁC QUỐC GIA NĂM 2021

Nước	GDP/người(USD)	HDI	Số năm đi học trung bình(năm)
Hoa Kỳ	70.575	0,929	13
Nhật Bản	44.935	0,919	12,9
Sát	845	0,396	2,8
Ni-Giê	632	0,341	2,3

Nguồn: wikipedia.org.

Rút ra nhận xét và giải thích về sự phân hóa một số tiêu chí chất lượng cuộc sống của các quốc gia trên.

Câu V (4,0 điểm). Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Chứng minh rằng thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo vĩ độ.
2. Phân tích ý nghĩa kinh tế văn hóa xã hội của vị trí địa lí nước ta.
3. So sánh sự khác nhau về đặc điểm hai vùng núi Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.

Câu VI (3,0 điểm).

Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH Ở VINH

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	17.9	19.3	20.5	26.0	28.3	31.0	30.3	28.2	27.3	26.2	26.1	19.3
Lượng mưa(mm)	27	53	51	44	101	57	171	254	412	568	243	71

Nguồn:weatherspark.com

- 1.Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện nhiệt độ và lượng mưa ở Vinh
- 2.Qua bảng số liệu, biểu đồ đã vẽ rút ra nhận xét.
- 3.Vì sao Vinh mùa mưa lại vào Thu- Đông?

- Hết -

Họ và tên thí sinh SBD

Câu	Nội dung	Điểm
Câu I.		3.00
Câu I.1.	Trình bày và giải thích sự khác biệt cơ bản của gió Tây ôn đới ở Bắc bán cầu và Nam bán cầu.	1.0
	* Sự khác biệt: - Hướng: Ở BBC: Tây Nam; Ở NBC: Tây Bắc.	0.25
	- Tính chất: Nam bán cầu ẩm hơn, thổi thành đới khá liên tục.	0.25
	* Giải thích: - Do tác động của lực Côriôlit làm lệch hướng khác nhau giữa 2 bán cầu.	0.25
	- Do tính chất bề mặt đệm vùng ôn đới của 2 bán cầu có sự khác nhau (bề mặt đệm của Nam bán cầu chủ yếu là đại dương), các trung tâm áp cao không bị gián đoạn.	0.25
Câu I.2.	Khí hậu và đất ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của sinh vật như thế nào?	1,0
	-Khí hậu và đất là 2 nhân tố rất quan trọng tác động tới sự phát triển và phân bố sinh vật.	0.25
	-Khí hậu: Nhiệt độ, ánh sáng..tác động đến sự sinh trưởng, quang hợp,phân bố sinh vật (diễn giải)	0.5
	-Đất: các đặc tính lí,hóa, độ phì ảnh hưởng sự phát triển, phân bố thực vật;góp phần tác động đến phân bố động vật	0.25
	Phân tích ảnh hưởng dòng biển đến lượng mưa trên Trái Đất. Giải thích sự khác nhau về lượng mưa ở xích đạo và chí tuyến.	1.0
Câu I.3.	* Phân tích ảnh hưởng dòng biển đến lượng mưa trên Trái Đất - Ở gần nơi có dòng biển nóng đi qua thường có mưa nhiều.	0.25
	- Ở gần nơi có dòng biển lạnh đi qua mưa ít.	0.25
	* Giải thích sự khác nhau về lượng mưa ở xích đạo và chí tuyến. + Ở xích đạo do khí áp thấp, nhiệt độ cao, đối lưu không khí phát triển mạnh, sự tồn tại của dải hội tụ nhiệt đới, đại dương chiếm phần lớn diện tích nên mưa nhiều	0.25
	+ Ở chí tuyến do khí áp cao, tỉ lệ diện tích lục địa tương đối lớn nên mưa ít	0.25
Câu II.		3.00
Câu II.1	Trình bày đặc điểm dân cư và xã hội Trung Quốc	1.0
	* Dân cư : - Quốc gia có số dân đông nhất thế giới, nhiều dân tộc, gia tăng tự nhiên thấp...	0.5
	-Phân bố không đều, tỉ lệ dân thành thị thấp nhưng xu hướng tăng...	0.25
	* Xã hội: - Có nền văn minh lâu đời, chú trọng giáo dục,tỉ lệ người biết chữ cao..	0.25
Câu II.2	Nêu các biểu hiện và nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu toàn cầu.	1.0

	* Biểu hiện: - Nhiệt độ trung bình của Trái Đất tăng, Trái Đất nóng lên (dẫn chứng).	0.25
	- Nước biển dâng, gia tăng thiên tai... (dẫn chứng)	0.25
	* Nguyên nhân : - Các nguyên nhân tự nhiên: sự hoạt động của núi lửa, thay đổi quỹ đạo quay của Trái đất....	0.25
	- Các nguyên nhân do con người : hoạt động sản xuất ; sinh hoạt của con người làm tăng lượng khí nhà kính phát thải vào khí quyển.	0.25
Câu II.3	Giải thích tại sao Nhật Bản chú trọng phát triển nền nông nghiệp hiện đại?	1.0
	- Điều kiện tự nhiên để phát triển nông nghiệp của Nhật Bản rất không thuận lợi(dẫn chứng...)	0.5
	- Nhật Bản có đủ điều kiện để tăng cường, chú trọng hiện đại nền nông nghiệp (Vốn, KHCN, lao động chất lượng cao...)	0.25
	- Đáp ứng nhu cầu dân số đông, chất lượng đời sống cao, giảm phụ nguồn hàng nông nghiệp nhập khẩu, khai thác tốt tiềm năng biển...	0.25
Câu III		4.00
Câu III.1	Trình bày đặc điểm khí hậu, sinh vật và đất của đai nhiệt đới gió mùa chân núi của nước ta.	1.5
	- Khái quát về đai nhiệt đới gió mùa chân núi: Miền Bắc: dưới 600 -700m, miền Nam: dưới 900 -1000m.	0.25
	- Khí hậu: tính nhiệt đới biểu hiện rõ rệt; mùa hạ nóng, độ ẩm thay đổi từ khô đến ẩm ướt.	0.5
	- Sinh vật: Rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh ở vùng núi thấp mưa nhiều, ẩm ướt, mặn, rừng tràm trên đất phèn, xa van, cây bụi gai...	0.25
	- Đất : đa dạng nhất gồm đất phù sa, đất feralit, đất khác...(dẫn chứng)	0.5
Câu III.2	Chứng minh địa hình nước ta là địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.	1.25
	- Lớp vỏ phong hóa dày do nhiệt ẩm cao, các quá trình phong hóa diễn ra mạnh...	0.25
	- Xâm thực mạnh ở miền đồi núi : xâm thực, bào mòn, trượt lở vùng núi, địa hình caxtơ...(diễn giải)	0.5
	- Bồi tụ nhanh ở hạ lưu: hình thành đồng bằng hạ lưu sông, các đồng bằng lấn ra biển hàng trăm mét/năm (dẫn chứng)	0.5
Câu III.3	Giải thích tại sao thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.	1.25
	- Thiên nhiên VN chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển: thiên nhiên bốn mùa xanh tốt, khí hậu mang tính hải dương, độ ẩm cao...	0.25
	- Vị trí: Nước ta tiếp giáp biển Đông rộng lớn, đường bờ biển dài...	0.5
	- Lãnh thổ: hẹp ngang, kéo dài trên nhiều vĩ độ...	0.25
	-Địa hình: có hướng nghiêng Tây Bắc-Đông Nam, thấp dần ra biển...	0.25
Câu IV		3.0
Câu IV.1	Rút ra nhận xét và giải thích về sự thay đổi của biên độ nhiệt tại các vĩ độ ở Bán cầu Bắc.	1.5
	- Càng lên vĩ độ cao, biên độ nhiệt trong năm càng tăng (dẫn chứng)vì chênh lệch góc nhập xạ và độ dài ngày đêm trong năm càng lớn.	0.5

	- Từ 0 đến 70 ⁰ , biên độ nhiệt tăng nhanh rất nhanh (dẫn chứng) vì diện tích lục địa tăng nhanh.	0.5											
	- Từ 70 ⁰ đến đến 90 ⁰ , biên độ nhiệt đạt tới mức cực đại (dẫn chứng)do sự chênh lệch ngày - đêm và góc chiếu sáng giữa 2 mùa ở vùng cực rất lớn.	0.5											
Câu IV.2	Rút ra nhận xét và giải thích về sự phân hóa một số tiêu chí chất lượng cuộc sống của các quốc gia trên.	1.5											
	- Chất lượng cuộc sống có sự phân hóa rõ rệt giữa các quốc gia (dẫn chứng) do sự chênh lệch về phát triển kinh tế.	0.5											
	- Hoa Kì, Nhật Bản có chỉ số GDP/người,HDI,số năm đi học rất cao; trong khi Sốt, Ni - giê thì rất thấp..(dẫn chứng) do lịch sử và điều kiện phát triển...	0.5											
	- Sự chênh lệch về các chỉ số giữa các nước khá lớn,nhất là các nước giàu và nghèo: GDP/người(Hoa Kì gấp 1,57 lần Nhật Bản, gấp 111,7 lần Ni-Giê)...(thêm dẫn chứng) nguyên nhân từ sự khác nhau về quy mô, sự tăng trưởng của nền kinh tế - xã hội các quốc gia	0.5											
Câu V		4.0											
Câu V.1	Chứng minh rằng thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo vĩ độ	1.5											
	* Phần lãnh thổ phía Bắc (từ dãy Bạch Mã trở ra):												
	- Đặc điểm khí hậu: nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh; biên độ nhiệt trung bình năm lớn; phân thành 2 mùa là mùa hạ và mùa đông.	0.5											
	- Đặc điểm cảnh quan: tiêu biểu là đới rừng nhiệt đới gió mùa; loài nhiệt đới chiếm ưu thế, ngoài ra còn có các loài cây cận nhiệt đới, cây ôn đới..	0.25											
	* Phần lãnh thổ phía Nam (từ dãy Bạch Mã trở vào):												
	- Đặc điểm khí hậu:cận xích đạo gió mùa nóng quanh năm; Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ ; phân thành 2 mùa là mùa mưa và mùa khô	0.5											
	Đặc điểm cảnh quan: tiêu biểu là đới rừng cận xích đạo gió mùa; các loài loài thực vật và động vật thuộc vùng xích đạo và nhiệt đới	0.25											
Câu V.2	Phân tích ý nghĩa kinh tế văn hóa xã hội của vị trí địa lí nước ta.	1.0											
	-Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế thế với nhiều cảng biển và sân bay quốc tế (dẫn chứng).	0.25											
	- Thuận lợi thực hiện chính sách mở cửa hội nhập với các nước trên thế giới, thu hút đầu tư nước ngoài..	0.25											
	- Vị trí giao thoa của nhiều nền văn hóa khác nhau, có nhiều nét tương đồng về lịch sử, văn hóa - xã hội và mối giao lưu lâu đời với các nước trong khu vực...	0.25											
	- Tạo thuận lợi cho nước ta chung sống hòa bình hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với các nước láng giềng và trong khu vực Đông Nam Á.	0.25											
Câu V.3	So sánh sự khác nhau về đặc điểm hai vùng núi Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.	1.5											
	<table><tr><td>Tiêu chí</td><td>Vùng núi Tây Bắc</td><td>Vùng núi Trường Sơn Bắc</td><td rowspan="2">0.25</td></tr><tr><td><i>Giới hạn</i></td><td>Nằm từ phía nam S.Hồng đến phía bắc S.Cà.</td><td>Nằm phía nam S.Cà đến dãy Bắc dãy Bạch Mã</td></tr><tr><td><i>Độ cao</i></td><td>Là khu vực địa hình cao và đồ sộ nhất nước ta</td><td>Địa hình đồi núi thấp và hẹp ngang, cao ở 2 đầu, thấp ở giữa</td><td>0.25</td></tr></table>	Tiêu chí	Vùng núi Tây Bắc	Vùng núi Trường Sơn Bắc	0.25	<i>Giới hạn</i>	Nằm từ phía nam S.Hồng đến phía bắc S.Cà.	Nằm phía nam S.Cà đến dãy Bắc dãy Bạch Mã	<i>Độ cao</i>	Là khu vực địa hình cao và đồ sộ nhất nước ta	Địa hình đồi núi thấp và hẹp ngang, cao ở 2 đầu, thấp ở giữa	0.25	
Tiêu chí	Vùng núi Tây Bắc	Vùng núi Trường Sơn Bắc	0.25										
<i>Giới hạn</i>	Nằm từ phía nam S.Hồng đến phía bắc S.Cà.	Nằm phía nam S.Cà đến dãy Bắc dãy Bạch Mã											
<i>Độ cao</i>	Là khu vực địa hình cao và đồ sộ nhất nước ta	Địa hình đồi núi thấp và hẹp ngang, cao ở 2 đầu, thấp ở giữa	0.25										

	<i>Cấu trúc địa hình</i>	+ Phía tây là địa hình núi trung bình của các dãy núi chạy dọc biên giới Việt Lào + Ở giữa là các dãy núi thấp hơn xen lẫn các sơn nguyên và cao nguyên đá vôi ... + Phía Đông là dãy núi cao đồ sộ nhất cả nước với nhiều đỉnh vượt trên 3000m như: Phanxipang (3143m)	+ Phía bắc là vùng núi Tây Nghệ An, phía Nam là vùng núi Tây TT.Huế, ở giữa là vùng trũng thấp núi đá vôi Quảng Bình, Quảng Trị. + Mạch núi cuối cùng là dãy Bạch Mã đâm ngang ra biển là ranh giới với Trường Sơn Nam.	0.75
	<i>Hướng núi</i>	Hướng núi chính là TB- ĐN	Ngoài hướng TB - ĐN còn có hướng T - Đ (Hoành Sơn, Bạch Mã)	0.25
Câu VI				3.0
Câu VI.1	Vẽ biểu đồ: Biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ kết hợp: cột thể hiện lượng mưa, đường thể hiện nhiệt độ. <i>(Vẽ các biểu đồ khác không cho điểm).</i> <i>Yêu cầu:</i> vẽ bút mực; chính xác số liệu, trình bày rõ ràng và sạch đẹp; ghi đủ các nội dung: số liệu, kí hiệu, chú giải, tên biểu đồ, đơn vị, tháng. <i>(Nếu thiếu, sai mỗi lỗi trừ 0,25 điểm).</i>			1.5
Câu VI.2	Qua bảng số liệu và biểu đồ rút ra nhận xét			1.0
	- Nhiệt độ: + Nhiệt độ trung bình năm cao: 25 ⁰ C; Biên độ nhiệt năm khá lớn: 13,1 ⁰ C.			0.25
	+ Nhiệt độ cao nhất là tháng VI với 31,3 ⁰ C, thấp nhất là tháng I với 17,9 ⁰ C.			0.25
	- Lượng mưa			
	+ Tổng lượng mưa trung bình năm cao: > 2000 mm, có lũ tiểu mãn vào tháng V.			0.25
	+ Lượng mưa có sự phân hóa: mùa mưa vào thu - đông (dẫn chứng); mưa nhiều nhất vào tháng X với: 568 6mm, ít nhất là tháng I với: 27 mm.			0.25
Câu VI.3	* Giải thích Vinh mưa vào mùa Thu - Đông Mưa nhiều, mùa mưa vào thu - đông do đầu hạ ảnh hưởng của gió phơn Tây Nam, sang mùa thu - đông ảnh hưởng của gió đông bắc qua biển gặp bức chắn dãy Trường Sơn...			0.5
Tổng điểm toàn bài				20.0

Ghi chú: Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.